

NỖ LỰC PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN*

Xã hội càng phát triển, đời sống con người càng phong phú, nhu cầu đáp ứng về an sinh xã hội càng đa dạng và tăng lên. Chúng ta cần nỗ lực phấn đấu bảo đảm các nhu cầu về an sinh xã hội cơ bản, bao gồm bảo hiểm xã hội; duy trì mức thu nhập đủ sống khi gặp rủi ro; tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, nước sạch sinh hoạt... cho nhân dân.

Chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước ta

Chính sách an sinh xã hội là một trong những chính sách xã hội cơ bản của quốc gia hướng vào bảo vệ, bảo đảm an toàn cho các thành viên trong xã hội đối với các trường hợp rủi ro dẫn đến bị giảm hoặc bị mất thu nhập, hoặc phải tăng chi phí đột xuất do nhiều nguyên nhân khác nhau - gọi là "rủi ro xã hội". An sinh xã hội dựa trên nguyên tắc chia sẻ trách nhiệm và công bằng xã hội, là một trong những chỉ báo quan trọng của một xã hội phát triển.

Chính sách an sinh xã hội có hai chức năng cơ bản là: bảo đảm an toàn cho mọi thành viên trong xã hội ở mức tối thiểu về thu nhập, dịch vụ y tế và xã hội để cho phép họ sống một cuộc sống xã hội có ý nghĩa; duy trì thu nhập, khi các thành viên xã hội đang hoạt động kinh tế hoặc mọi công dân khi nghỉ hưu, cho phép họ duy trì được mức sống hiện tại trong các trường hợp thất nghiệp, ốm đau, thai sản,

tuổi già, tàn tật, mà không có khả năng tạo thu nhập.

Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm phát triển hệ thống an sinh xã hội với những chính sách cụ thể nhằm phòng ngừa và khắc phục rủi ro trong kinh tế thị trường và rủi ro xã hội khác cho mọi người, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng đã đề ra chủ trương: "Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động"⁽¹⁾. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa X một lần nữa nhấn mạnh: "Từng bước mở rộng và cải thiện hệ thống an sinh xã hội để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp trong xã hội, nhất là của nhóm đối

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 33

tượng chính sách, đối tượng nghèo"⁽²⁾. Thực hiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với kinh tế thị trường, tạo cơ hội cho mọi người dân tiếp cận các chính sách an sinh xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp), giảm nghèo và hòa nhập xã hội nhóm yếu thế (trợ giúp xã hội)... chính là thực hiện công bằng xã hội, hướng vào phát triển con người, tạo động lực tăng trưởng và phát triển bền vững, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Đầu tư cho chính sách an sinh xã hội cũng chính là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển.

Những thành tựu đáng ghi nhận trong thực hiện chính sách an sinh xã hội

Hơn 20 năm đổi mới, hệ thống an sinh xã hội ở nước ta không ngừng phát triển, cơ bản có khả năng bảo vệ, khắc phục rủi ro cho người lao động, người dân trong cơ chế thị trường và rủi ro xã hội khác. Những thành tựu trong thực hiện chính sách an sinh xã hội có thể đánh giá khái quát như sau:

Thứ nhất, hệ thống chính sách, luật pháp về an sinh xã hội được ban hành tương đối đầy đủ, luôn được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với kinh tế thị trường, bao gồm các chính sách, luật pháp gắn chính sách an sinh xã hội với chính sách phát triển kinh tế nhằm kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội; thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về an sinh xã hội thành cơ chế, chính sách, luật pháp tạo hành lang pháp lý cho hoạt động và vận hành hiệu quả hệ thống an sinh xã hội (Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Giáo dục, Luật Bình đẳng giới, Pháp lệnh về ưu đãi người có công, về người cao tuổi, về người tàn tật...), hình thành các chương trình mục tiêu quốc gia và các quỹ về an sinh xã hội (các chương trình việc làm, xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ các xã

Theo chuẩn nghèo quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo ở Việt Nam giảm từ 30% (năm 1992) xuống còn dưới 7% (năm 2005), bình quân mỗi năm giảm từ 2% - 3% hộ nghèo. Trong 2 năm 2006 - 2007, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo mới) đã giảm từ 18,1% (đầu năm 2006) xuống còn 14,75% (cuối năm 2007), giảm 3,35%/năm. Việt Nam được thế giới đánh giá là nước có tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh so với các nước trên thế giới và thành tựu này được xem là điểm sáng trong công cuộc đổi mới đất nước.

đặc biệt khó khăn, nước sạch nông thôn, phòng chống tệ nạn xã hội và các quỹ việc làm, xóa đói, giảm nghèo, quỹ tình thương,...), các chương trình và các quỹ này đang đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Thứ hai, nhiều năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội. Nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng cao và tương đối ổn định, giai đoạn 2001 - 2007, GDP đạt bình quân trên 7,5%/năm. Tăng trưởng kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam thực hiện tốt hơn các chính sách an sinh xã hội. Tỷ trọng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho an sinh xã hội trên 26%. Nhà nước đặc biệt ưu tiên đầu tư cho tạo việc làm, giảm nghèo, ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội.

Thứ ba, cùng với tăng đầu tư của Nhà nước cho chính sách an sinh xã hội, chúng ta đã huy động mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong nhân dân và ở địa phương, cơ sở theo tinh thần xã hội hóa; đồng thời thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu khác nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho thực hiện chính sách

(2) Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa X. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr 154

an sinh xã hội. Nguồn lực huy động từ cộng đồng, các cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và sự hợp tác quốc tế chiếm khoảng 30% trong tổng chi cho lĩnh vực an sinh xã hội.

Thứ tư, đối tượng được tiếp cận hệ thống an sinh xã hội và hưởng lợi từ chính sách an sinh xã hội ngày càng được mở rộng; chất lượng cung cấp dịch vụ an sinh xã hội từng bước được nâng cao.

Bảo hiểm xã hội là một trong những chính sách cơ bản và trụ cột của hệ thống an sinh xã hội đang được phát triển và hoàn thiện, phạm vi đối tượng được mở rộng. Từ tháng 1-2003, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được áp dụng cho người lao động làm việc theo hợp đồng từ 3 tháng trở lên; Luật Bảo hiểm xã hội quy định từ 1-1-2008 thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện và đến 1-1-2009 thực hiện bảo hiểm thất nghiệp. Năm 1996 mới có 3,2 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đến 31-12-2007 con số đó đã lên tới 8,15 triệu người, tăng 2,55 lần so với năm 1996.

Tốc độ giảm nghèo nhanh và liên tục qua các năm. Theo chuẩn nghèo của Ngân hàng thế giới tính cho Việt Nam, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh từ 58,1% (năm 1993) xuống còn 22% (năm 2005) và 18% (năm 2007). Còn theo chuẩn nghèo quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 30% (năm 1992) xuống còn dưới 7% (năm 2005), bình quân mỗi năm giảm từ 2% - 3% hộ nghèo. Trong 2 năm 2006 - 2007 (áp dụng chuẩn nghèo mới), tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 18,1% (đầu năm 2006) xuống còn 14,75% (cuối năm 2007), giảm 3,35%/năm; Việt Nam được thế giới đánh giá là nước có tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh so với các nước trên thế giới và thành tựu này được xem là điểm sáng trong công cuộc đổi mới đất nước.

Cùng với thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công của Nhà nước, sự quan tâm của cộng đồng, sự nỗ lực vươn lên của đối tượng chính sách, đời sống người có công đã được ổn

định và cải thiện đáng kể. Đến nay, 100% bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống đều được chăm sóc phụng dưỡng đến cuối đời; hơn 90% gia đình người có công có mức sống trung bình trở lên.

Hàng năm, cứu trợ đột xuất cho từ 1 triệu - 1,5 triệu người gặp rủi ro do thiên tai, mất mùa... góp phần ổn định cuộc sống, giảm thiểu thiệt hại về người và của. Số đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội đã tăng lên nhanh chóng, từ 36,35% (năm 2000), tăng lên 52% (năm 2006), hàng năm kinh phí trợ cấp xã hội tăng thêm 10% - 15%; đời sống đối tượng cơ bản được ổn định và có phần cải thiện.

Kết quả trên đây đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, thực hiện công bằng, đồng thuận xã hội, ổn định chính trị, củng cố an ninh, quốc phòng của đất nước.

Vẫn còn không ít những khó khăn và thách thức

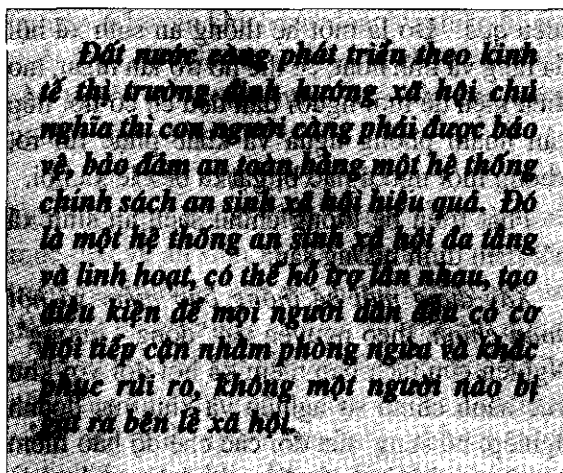
Bên cạnh những kết quả đạt được trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, vẫn còn không ít những tồn tại và thách thức đang đặt ra:

- Chính sách an sinh xã hội vẫn còn những bất hợp lý. Bảo hiểm xã hội chưa thực hiện đầy đủ nguyên tắc "đóng - hưởng" mà còn gán quá chặt việc điều chỉnh lương hưu với tiền lương tối thiểu và hỗ trợ ngân sách nhà nước; chưa có sự tách bạch giữa khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực doanh nghiệp. Một số cơ chế, chính sách giảm nghèo hiện hành không còn phù hợp và có nhiều rào cản trong tổ chức thực hiện; chưa có hệ thống chính sách khuyến khích hộ nghèo, xã nghèo thoát nghèo vươn lên khá giả; xóa đói, giảm nghèo chưa gắn chặt với phát triển cộng đồng và phát triển nông thôn; tư tưởng ỷ lại, bao cấp và bệnh thành tích còn lớn. Chính sách bảo trợ xã hội mới được thể chế hóa ở mức thấp (Pháp lệnh), còn bao cấp nặng, chưa có chính sách khuyến khích

chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng; chưa có quy định về phát triển công tác xã hội thành một nghề chuyên nghiệp để trợ giúp đối tượng hiệu quả hơn...

- Mức độ bao phủ của chính sách an sinh xã hội còn thấp và chất lượng cung cấp dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu của đối tượng thụ hưởng. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội mới chiếm khoảng 17,6% lực lượng lao động; hơn 30% lao động trong diện bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng chưa tham gia. Kết quả xóa đói, giảm nghèo chưa thật vững chắc; tỷ lệ hộ nghèo đã thoát nghèo nhưng nằm sát chuẩn nghèo rất lớn (70% - 80%), chỉ gặp rủi ro là lại rơi vào diện nghèo; tỷ lệ tái nghèo còn cao (7% - 10%); phân hóa giàu nghèo có xu hướng gia tăng (năm 1992 - 1993 là 4,43 lần, đến năm 2001 - 2002 tăng lên 8,14 lần và năm 2005 - 2006 là 8,38 lần). Nước ta có khoảng 1,3 triệu đối tượng cần trợ cấp xã hội, nhưng tỷ lệ đối tượng chưa được hưởng trợ cấp còn lớn (48%). Người nghèo, nhóm đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số... khó tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nước sạch, nhà ở...) và phúc lợi xã hội, nhất là dịch vụ xã hội chất lượng cao.

- Người về hưu có mức lương hưu, trợ cấp hưu còn thấp, năm 2006 lương hưu bình quân của công nhân viên chức là một triệu đồng; mức trợ cấp cơ bản cho đối tượng người có công chỉ cao hơn một chút so với mức lương tối thiểu chung; mức trợ cấp xã hội của Nhà nước cũng rất thấp, chỉ bằng 1/2 chuẩn nghèo, mới bảo đảm được 60% mức sống tối thiểu. Trong khi đó, hiện nay giá cả đang tăng, tỷ lệ lạm phát rất cao, năm 2007 so với năm 2006 tăng 12,6%, bình quân 5 tháng đầu năm 2008 so với cùng kỳ năm 2007 tăng hơn 19%, nhất là giá các mặt hàng thiết yếu (lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh...), ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến đời sống của người có thu nhập thấp, người nghèo, đối tượng chính sách xã hội.



- Nguồn lực cho thực hiện chính sách an sinh xã hội còn hạn chế. Quỹ bảo hiểm xã hội dài hạn (thực hiện chế độ hưu trí và tử tuất) tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối trong dài hạn và Nhà nước còn phải hỗ trợ lớn đối với quỹ bảo hiểm xã hội. Đầu tư cho xóa đói, giảm nghèo chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế (vốn tín dụng mới đáp ứng 30% nhu cầu). Tỷ lệ chi ngân sách cho thực hiện chính sách trợ cấp xã hội chỉ chiếm 0,5% (các nước chi cho lĩnh vực bảo trợ xã hội từ 5% - 7% tổng chi ngân sách nhà nước). Trong khi ngân sách nhà nước đầu tư cho chính sách an sinh xã hội còn khó khăn, thì mức độ xã hội hóa lại chưa cao, tỷ lệ chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng chưa nhiều, chủ yếu vẫn là nguồn lực của Nhà nước.

Định hướng xây dựng hệ thống chính sách an sinh xã hội trong thời gian tới

Trong thời gian tới, đồng thời với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, cần phải xây dựng và phát triển hệ thống an sinh xã hội phù hợp với điều kiện của nước ta. Đất nước càng phát triển theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì con người càng phải được bảo vệ, bảo đảm an toàn bằng một hệ thống chính sách an sinh xã hội

hiệu quả. Đó là một hệ thống an sinh xã hội đa tầng và linh hoạt, có thể hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện để mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận nhằm phòng ngừa và khắc phục rủi ro, không một người nào bị gạt ra bên lề xã hội.

Phát triển hệ thống chính sách an sinh xã hội theo định hướng sau:

Xây dựng một hệ thống bảo hiểm xã hội hoàn chỉnh, theo nguyên tắc "đóng - hưởng". Nghiên cứu tách bảo hiểm xã hội đối với khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực doanh nghiệp; bổ sung, sửa đổi các chế độ bảo hiểm xã hội còn bất hợp lý; điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo cơ chế tạo nguồn, độc lập tương đối với chính sách tiền lương, giảm dần phân hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; khuyến khích phát triển các hình thức bảo hiểm tự nguyện khác nhằm mở rộng vững chắc, tiến tới mọi người lao động ở mọi thành phần kinh tế đều được tham gia bảo hiểm xã hội; bảo đảm cân đối thu chi bảo hiểm xã hội trên cơ sở mức "đóng - hưởng" tăng lên theo lộ trình quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, áp dụng các biện pháp đầu tư hiệu quả từ quỹ bảo hiểm xã hội để bảo toàn và tăng trưởng bền vững quỹ.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ trợ cấp người có công trên cơ sở mức sống trung bình của xã hội đạt được trong từng thời kỳ; phát triển hệ thống các hoạt động sự nghiệp, các chương trình, dự án chăm sóc người có công và mở rộng phong trào đền ơn, đáp nghĩa, toàn dân tham gia chăm sóc người có công nhằm bảo đảm mức sống gia đình người có công bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của xã hội; thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng thế hệ con em người có công tiếp nối sự nghiệp và phát huy truyền thống cách mạng của thế hệ cha anh, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới.

Thực hiện chính sách tăng trưởng kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững; tiếp tục thực

hiện chủ trương và chính sách khuyến khích làm giàu đi đôi với tích cực thực hiện giảm nghèo, vươn lên no ấm, trước nhất là ở nông thôn, vùng miền núi, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng trước đây; đưa mục tiêu giảm nghèo vào nội dung chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của từng địa phương; giữ khoảng cách chênh lệch giàu nghèo ở mức hợp lý, không trở thành vấn đề xã hội bức xúc. Nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển cộng đồng và phát triển nông thôn gắn với giảm nghèo.

Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội tự nguyện, nhân đạo, chuyển mạnh sang cung cấp dịch vụ bảo trợ xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng; sửa đổi, bổ sung chế độ trợ cấp xã hội dựa trên cơ sở tăng mức sống tối thiểu của toàn xã hội; tạo cơ hội và ưu tiên cho các đối tượng bảo trợ xã hội tiếp cận nguồn lực kinh tế (trước hết là người còn khả năng lao động), dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng về giáo dục đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, văn hóa thông tin... thông qua thực hiện các chương trình mục tiêu.

Giải pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội

Để thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội, chúng ta cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về an sinh xã hội thành cơ chế, chính sách, luật pháp. Tập trung mở rộng loại hình, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng lộ trình quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; nghiên cứu xây dựng chính sách bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; chính sách bảo hiểm chăm sóc tuổi già, phát triển và tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; xây dựng và thực hiện Đề

án cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2007 - 2012. Xây dựng và thực hiện chính sách tăng trưởng kinh tế gắn với giảm nghèo, chính sách khuyến khích làm giàu đi đôi với tích cực thực hiện giảm nghèo, vươn lên no ấm, trước hết là ở nông thôn, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng trước đây; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hộ, xã thoát nghèo; sửa đổi chính sách hỗ trợ người nghèo về y tế, giáo dục, dạy nghề, nhà ở... phù hợp với tăng trưởng kinh tế. Xây dựng Luật Người cao tuổi, Luật Người tàn tật; xây dựng quỹ dự phòng thiên tai tại địa phương; sửa đổi, bổ sung chế độ trợ cấp xã hội theo mức sống tối thiểu của xã hội được nâng lên từng thời kỳ. Xây dựng chiến lược phát triển hệ thống an sinh xã hội đến năm 2020.

Hai là, nghiên cứu, đánh giá và cảnh báo tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến an sinh xã hội để có chính sách phù hợp giảm thiểu tác động tiêu cực. Trước mắt, để ổn định đời sống của người nghèo, đối tượng chính sách xã hội và người có thu nhập thấp trong tình hình lạm phát cao hiện nay, Chính phủ tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng, kịp thời, có hiệu quả các chính sách bảo trợ xã hội, chính sách đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được ban hành, không để bất kỳ người dân, hộ gia đình nào bị đói, có chính sách mà không được hưởng; đồng thời các tỉnh, thành phố có điều kiện về ngân sách sớm xem xét, quyết định mức trợ cấp xã hội cao hơn mức quy định. Tăng nguồn lực cho chương trình giảm nghèo và chương trình 135 theo Chỉ thị 04/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt ưu tiên cho 58 huyện nghèo nhất. Nghiên cứu điều chỉnh chuẩn nghèo và trợ cấp xã hội phù hợp để áp dụng cho giai đoạn tiếp theo. Điều chỉnh thích hợp lộ trình tăng lương theo Đề án cho cán bộ, công nhân viên khu vực hành chính sự nghiệp, cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang và người lao động làm việc trong các doanh

nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp hỗ trợ thiết thực cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, nhất là ở các khu công nghiệp tập trung.

Ba là, tăng đầu tư và ngân sách cho thực hiện hiệu quả chính sách và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội như việc làm, phát triển nguồn nhân lực, dạy nghề, xuất khẩu lao động và chuyên gia; an toàn vệ sinh lao động; giảm nghèo; hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn; nâng cao mức sống của người có công; chương trình trợ giúp người cao tuổi, chương trình chăm sóc thay thế trẻ em đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; chương trình trợ giúp người tàn tật; chương trình phòng chống tệ nạn xã hội. Để bảo đảm việc thực hiện các chính sách và chương trình an sinh xã hội đã ban hành, Chính phủ ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn và tăng dự trữ, dự phòng; đồng thời xây dựng cơ chế thực thi và chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện, bảo đảm nguồn hỗ trợ của Nhà nước kịp thời, đúng đối tượng và hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

Bốn là, hoàn thiện và đổi mới phương thức quản lý, hoạt động của hệ thống sự nghiệp cung cấp dịch vụ an sinh xã hội theo hướng đơn vị tự chủ và tự chịu trách nhiệm, chuyển mạnh sang cung cấp dịch vụ công và chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng; bảo đảm cho sự phát triển bền vững lĩnh vực an sinh xã hội.

Năm là, tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm chính quyền địa phương trong quản lý, điều hành và thực hiện các chính sách, chương trình an sinh xã hội. Phát triển công tác xã hội thành một nghề chuyên nghiệp và nâng cao năng lực cán bộ theo hướng chuyên môn hóa để tư vấn, hỗ trợ và tham gia chăm sóc đối tượng tại cộng đồng. Đưa công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành hệ thống an sinh xã hội, trước hết là quản lý đối tượng và chi trả chế độ trợ cấp. □